

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN : Tiền tệ ngân hàng
LỚP : QTKD 21/3 - KHOÁ 21: CHÍNH QUY - BẠC: TCCN
Giảng viên phụ trách : Nguyễn Phước Hải

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Nguyễn Thị Thúy An	00/00/89	5	7	6	8	7,0	bảy chẵn	
2	Huỳnh Thị Kim Anh	00/00/91	8	6	7	7	7,0	bảy chẵn	
3	Nguyễn Thái Nguyệt Anh	13/11/87	4	8	7	6	6,5	sáu rưỡi	
4	Nhan Lê Anh	27/08/90	5	6	6	6	6,0	sáu chẵn	
5	Từ Mộng Anh	30/05/91	0	0	0		0,0	không chẵn	
6	Đình Thanh Công	21/03/92	4	5	5	6	5,5	băm rưỡi	
7	Phạm Văn Cương	16/04/88	0	0	0		0,0	không chẵn	
8	Lê Duy Cường	13/07/91	4	6	5	6	5,5	băm rưỡi	
9	Nguyễn Hữu Cường	25/05/92	4	7	6	5	5,5	băm rưỡi	
10	Cao Tấn Đạt	10/01/92	4	7	6	7	6,5	sáu rưỡi	
11	Đoàn Tiến Đạt	08/08/92	0	0	0		0,0	không chẵn	
12	Phạm Anh Đoàn	08/11/87	8	7	7	4	5,5	băm rưỡi	
13	Đỗ Quốc Dũng	08/10/88	4	6	5		2,5	hai rưỡi	
14	Nguyễn Thị Mỹ Dung	19/05/92	4	6	5	6	5,5	băm rưỡi	
15	Trần Thị Mỹ Dung	14/10/90	4	8	7	6	6,5	sáu rưỡi	
16	Lương Chí Dũng	19/06/91	4	6	5	6	5,5	băm rưỡi	
17	Hồ Quang Duy	08/05/89	0	0	0		0,0	không chẵn	
18	Lê Thị Hồng Gấm	20/04/91	4	6	5		2,5	hai rưỡi	
19	Phạm Thị Thùy Giang	20/11/87	8	7	7	6	6,5	sáu rưỡi	
20	Lê Thị Bích Hà	02/07/92	7	6	6	6	6,0	sáu chẵn	
21	Nguyễn Lê Thúy Hằng	24/04/92	0	0	0		0,0	không chẵn	
22	Nguyễn Thị Hạnh	03/05/91	0	8	5		2,5	hai rưỡi	
23	Nguyễn Hà Hiệp	22/12/88	0	0	0		0,0	không chẵn	
24	Nguyễn Đức Hiếu	14/09/89	5	5	5	6	5,5	băm rưỡi	
25	Thái Trung Hiếu	15/06/90	7	5	6	6	6,0	sáu chẵn	
26	Huỳnh Văn Hiệu	04/01/92	4	5	5	6	5,5	băm rưỡi	
27	Lê Mạnh Hoàng	22/11/92	4	6	5		2,5	hai rưỡi	
28	Đỗ Quốc Hưng	12/02/92	4	6	5	5	5,0	năm chẵn	
29	Nguyễn Đức Hưng	25/02/92	4	7	6	5	5,5	băm rưỡi	
30	Mạc Gia Hữu	08/11/91	4	5	5	6	5,5	băm rưỡi	
31	Từ Tiến Huy	29/07/92	4	5	5	6	5,5	băm rưỡi	
32	Bùi Minh Khang	14/01/90	0	0	0		0,0	không chẵn	
33	Lê Toàn Khoa	01/01/87	5	7	6	7	6,5	sáu rưỡi	
34	Nguyễn Phương Lâm	10/04/88	5	7	6	6	6,0	sáu chẵn	
35	Nguyễn Thị Phương Lan	30/06/90	7	6	6	7	6,5	sáu rưỡi	
36	Quách Tự Lập	15/07/91	4	5	5		2,5	hai rưỡi	
37	Phan Châu Linh	04/11/91	4	5	5	6	5,5	băm rưỡi	
38	Trần Phương Hồng Loan	25/11/92	4	6	5	7	6,0	sáu chẵn	
39	Nguyễn Tấn Lộc	08/05/88	7	5	6	7	6,5	sáu rưỡi	
40	Châu Long	18/07/92	8	5	6	6	6,0	sáu chẵn	
41	Huỳnh Thị Mỹ Lư	29/05/91	8	7	7	7	7,0	bảy chẵn	
42	Nguyễn Bảo Luân	09/08/92	0	0	0		0,0	không chẵn	
43	Nguyễn Văn Luân	11/11/84	0	0	0		0,0	không chẵn	
44	Lê Kim Mi	15/12/92	4	7	6	6	6,0	sáu chẵn	
45	Bùi Thị Ngọc Minh	06/05/92	4	8	7	6	6,5	sáu rưỡi	
46	Trần Quang Minh	15/01/92	0	0	0		0,0	không chẵn	
47	Huỳnh Thị Diễm My	30/12/92	8	6	7	7	7,0	bảy chẵn	
48	Lê Thị Kim Nga	24/03/92	0	0	0		0,0	không chẵn	
49	Trần Mỹ Nga	10/11/91	7	8	8	6	7,0	bảy chẵn	

